Ngày soạn: 29/8/16

Ngày dạy

**Tiết 4**

**TỈ LỆ BẢN ĐỒ**

**I MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Hiểu tỉ lệ bản đồ là gì?

- Nắm được ý nghĩa của hai loại tỉ lệ số và tỉ lệ thước.

**2. Kĩ năng**: Biết tính khoảng cách thực tế dựa vào số tỉ lệ và thước tỉ lệ.

**3. Thái độ:** yêu quý và say mê với môn học

**II CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**:

* + - Hai bản đồ có tỉ lệ khác nhau.
		- Hình 8 và hình 9 sgk phóng to (nếu có thể).

**2. Học sinh**:

* + - Tìm hiểu tỉ lệ bản đồ là gì? Ý nghĩa và phân loại tỉ lệ bản đồ.
		- Mang máy tính, thước kẻ có chia mm để tính tỉ lệ bản đồ.

**III TIẾN TRÌNH BÀI GIẢNG**

**1.Ổn định lớp**

**2. Bài cũ:**

* + Câu 1: Bản đồ là gì? Bản đồ có ý nghĩa như thế nào trong dạy và học địa lí?
	+ Câu 2: Để vẽ được bản đồ lần lượt làm những công việc gì?

**3. Bài mới:**

\* Vào bài: Dựa vào sgk trang 12.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Ghi bảng** |
| Gv: Treo bản đồ các nước Đông Nam Á: giới thiệu về bản đồ.Dựa vào sgk và vốn hiểu biết: bản đồ là gì?Hs: Trả lờiGv: Cho biết vai trò của bản đồ trong học tập và đời sống?Hs: Dựa vào vốn hiểu biết trả lời.Gv: Dùng 2 bản đồ có ghi tỉ lệ khác nhau. Giới thiệu phần ghi tỉ lệ ở 2 bản đồ. Yêu cầu học sinh lên bảng đọc ghi ra bảng 2 tỉ lệ đó.*Hs: Lên bảng ghi.*Gv: Em hiểu tỉ lệ bản đồ là gì?*Hs: Trả lời*Tỉ lệ bản đồ là tỉ số giữa các khoảng cách trên bản đồ so với khoảng cách tương ứng trên thực địa.Gv: Đọc tỉ lệ bản đồ H.8 và H.9 cho biết điểm giống và khác nhau giữa 2 bản đồ?*Hs: H8: tỉ lệ: 1: 7500. H.9 là 1: 15 000.**Giống nhau: thể hiện 1 lãnh thổ.**Khác nhau: tỉ lệ khác nhau*.Gv: Ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ là gì?Gv: Quan sát bản đồ trên bảng và H.8 và H.9 cho biết bản đồ được biểu hiện dưới mấy dạng?Hs: Trả lờiGv: Hãy lấy ví dụ về 1 số tỉ lệ bản đồ nữa mà em biết?Hs: Lên bảng lấy ví dụGv: Tỉ lệ số là gì? Ví dụ?- Khoảng cách 1cm trên bản đồ có tỉ lệ là 1: 2.000.000 bằng bao nhiêu km trên thực địa. (20 km)Gv: Tỉ lệ thước là gì? Hãy lấy ví dụ?Hs: Trả lời.Thảo luận cặp: thời gian 2 phút.Nội dung: Quan sát bản đồ H.8 và H.9 cho biết:- Mỗi cm trên bản đồ ứng với bao nhiêu m trên thực địa?- Bản đồ nào trong hai bản đồ lớn hơn? Vì sao?- Bản đồ nào thể hiện các đối tượng địa lí chi tiết hơn? Lấy ví dụ?Hs: Thảo luận và trình bày, nhận xét.*(- H.8 : 75m và H.9 là 150 m**- Bản đồ H.8 lớn hơn vì có tỉ lệ nhỏ hơn**- Bản đồ H.8 chi tiết hơn, thể hiện cả những khách sạn nhà thờ, câu lạc bộ … mà H.9 không có)*Gv: Qua đó cho biết mức độ chi tiết của nội dung bản đồ phụ thuộc vào yếu tố gì?Gv: Tiêu chuẩn để phân loại bản đồ lớn, nhỏ, trung bình là gì?Hs: *Bản đồ tỉ lệ lớn: trên 1: 200.000**Trung bình: từ 1: 200.000 đến 1: 1000.000**Nhỏ: dưới 1: 1000.000.*Gv: Vậy với tỉ lệ như H.8 và H.9 thì thuộc loại tỉ lệ nào?Hs: Trả lờiGv: Dựa vào sgk nêu trình tự đo tính khoảng cách trên thực địa dựa vào tỉ lệ thước?Hs: Trả lời.Gv: Nêu trình tự đo tính khoảng cách dựa vào tỉ lệ số?Hs: Trình bàyThảo luận nhóm: Thời gian 2 phútNội dung: Đo tính khoảng cách theo đường chim bay từNhóm 1: khách sản Hải Vân đến Thu Bồn.Nhóm 2: Khách sản Hòa Bình đến Sông Hàn. (*300m*)Nhóm 3: Đường Phan Bội Châu từ Trần Qúy Cáp đến Lí Tự Trọng.Nhóm 4: Đường Nguyễn Chí Thanh (từ Lý Thường Kiệt đến Quang Trung? (*375* m)Hs: Tính và lên bảng viết kết quả.Gv: Nhận xét. | ***1. Ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ*** *\* Bản đồ là hình vẽ thu nhỏ tương đối chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.*- Ý nghĩa: Tỉ lệ bản đồ cho biết bản đồ được thu nhỏ bao nhiêu lần so với thực tế.- Phân loại: có 2 dạng:+ Tỉ lệ số.+ Tỉ lệ thước.- Tỉ lệ bản đồ càng lớn thì mức độ chi tiết của nội dung bản đồ càng cao.***2. Đo tính khoảng cách trên thực địa dựa vào tỉ lệ thước hoặc tỉ lệ số trên bản đồ***a. Dựa vào tỉ lệ thước(sgk)b. Dựa vào tỉ lệ số- Đo khoảng cách trên bản đồ.- Nhân khoảng cách trên bản đồ với tỉ lệ (đổi ra km). |

**3 Củng cố**

a. Làm bài tập 2 trang 14:

Trả lời: - Bản đồ tỉ lệ 1: 200.000 thì 5cm trên bản đồ tương ứng với 10 km ngoài thực địa.

- Bản đồ có tỉ lệ: 1: 6.000.000 thì 5cm trên bản đồ ứng với 300 km ngoài thực địa.

b. Làm bài tập 3 trang 14: Đổi 105 km = 10.500.000 cm 🡪 bản đồ có tỉ lệ là 1: 70.000

**4 Dặn dò:**

a. Học bài và làm bài tập trong vở bài tập bài 3.

b. Chuẩn bị bài sau:

* Ôn lại hệ thống kinh vĩ tuyến.
* Đọc bài 4 và trả lời câu hỏi in nghiêng.